

Số: 4161 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020
của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý,
sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 3705/SNN&PTNT-PTNT ngày 24/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban của Tỉnh ủy;
- VP HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Thanh Hoá, ngày tháng 10 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020
của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất
có nguồn gốc từ nông, lâm trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

1. Về thực trạng dân di cư tự do

Giai đoạn 2000 - 2020, trên địa bàn miền núi tỉnh Thanh Hóa có 1.081 hộ di cư tự do đi và đến (bao gồm 967 hộ di cư đi và 114 hộ di cư đến), chủ yếu ở vùng đồng bào dân tộc Mông, cư trú tại 46 bản 9 (năm 2020 sát nhập còn 44 bản) vùng sâu, vùng xa, vùng giáp biên giới với nước bạn Lào, thuộc 10 xã (6 xã huyện Mường Lát, 2 huyện Quan Hóa và 2 xã huyện Quan Sơn).

Được sự quan tâm của Trung ương và sự nỗ lực của tỉnh, các hộ dân di cư đến đã được bố trí ổn định tại các làng, bản; cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào ngày càng nâng lên, góp phần củng cố quốc phòng - an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, do nhận thức của người dân di cư tự do còn hạn chế, đời sống gặp nhiều khó khăn, ít được tiếp cận với các dịch vụ xã hội, chủ yếu dựa vào thiên nhiên, sản xuất du canh, du cư, đốt rừng làm rẫy, dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật, làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, phá hủy môi trường sinh thái, gây khó khăn trong việc quản lý dân cư; tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 của đồng bào dân tộc Mông còn cao, chiếm tỷ lệ 73,46%; hỗ trợ ngân sách nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu, cần tiếp tục được quan tâm hỗ trợ đầu tư.

2. Về quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ nông lâm trường

Trước năm 2003, Thanh Hóa có 12 nông trường, 16 lâm trường. Đến nay, sau khi sắp xếp, chuyên đổi còn 8 Ban Quản lý rừng phòng hộ, 7 công ty TNHH và 2 công ty lâm nghiệp. Các đơn vị này đang được giao quản lý, sử dụng với số diện tích đất 108.695,5 ha. Việc quản lý, sử dụng đất của các đơn vị cơ bản phát huy được hiệu quả; đã thực hiện giao khoán ổn định theo Nghị định số 01/NĐ-CP, Nghị định số 135/NĐ-CP và Nghị định số 168/NĐ-CP của Chính phủ; đã tiến hành rà soát hiện trạng và lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng

rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương; công tác bảo vệ và phát triển rừng, an ninh rừng được đảm bảo.

Tuy nhiên, công tác quản lý, sử dụng đất vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế; một số công ty chưa trình phê duyệt phương án sử dụng đất; chưa giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, cấp trùng đất đai; hiệu quả đầu tư trên đơn vị diện tích đất còn thấp. Do đó, cần phải nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Cơ bản không còn tình trạng di dân tự do; đảm bảo ổn định đời sống cho dân di cư tự do gắn với việc xây dựng thôn, bản nông thôn mới.

2. Ưu tiên thực hiện bố trí ổn định cho các hộ dân thực sự khó khăn, cấp bách vào các điểm dân cư theo quy hoạch; thực hiện việc giao đất ở và hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, khả năng hỗ trợ của ngân sách và phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

3. Tập trung hoàn thiện, phát triển hệ thống các công trình cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất bền vững tại vùng dự án bố trí ổn định dân di cư tự do.

4. Về công tác quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường, đảm bảo đất phải có chủ thực sự; tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa chính làm cơ sở quản lý chặt chẽ.

- Giải quyết căn bản tình hình thiếu đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân ở địa phương; kiểm soát tình hình di dân tự do.

- Ổn định tình hình trật tự an ninh - xã hội, bảo đảm quyền lợi của người dân.

- Giảm thiểu và chấm dứt tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai; phá rừng lấy đất sản xuất, dẫn tới mất rừng, suy thoái rừng.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình hành động bao gồm 03 nội dung, 05 nhiệm vụ cụ thể, trong đó:

- Nội dung về sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do: 02 nhiệm vụ.

- Nội dung về nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường: 02 nhiệm vụ.

- Nội dung về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: 01 nhiệm vụ.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện có liên quan, chỉ đạo triển khai thực hiện, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và phân công người phụ trách chỉ đạo từng nội dung công việc; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt

nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo tình hình thực hiện với UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức quán triệt và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ; đẩy mạnh công tác vận động người dân tuân thủ pháp luật về ổn định dân cư cũng như việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường.

3. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan đầu mối, đôn đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động, đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ LỤC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Về sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do				
1	Xây dựng đề án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư bị ảnh hưởng thiên tai, những hộ dân sống rải rác, dân di cư tự do khu vực 11 huyện miền núi giai đoạn 2021 – 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ngành và UBND các huyện	Quyết định phê duyệt đề án	Quý II/2021
2	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện đề án, dự án ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản đồng bào Mông huyện Quan Sơn và Mường Lát giai đoạn 2016 – 2020, trên cơ sở đó xây dựng dự án ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản đồng bào Mông, Khơ Mú giai đoạn 2021 – 2025.	Ban Dân tộc	Các sở ngành và UBND các huyện	Quyết định phê duyệt đề án	Quý I/2021
II	Nâng cao hiệu lực quản lý, hiệu quả sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường				
1	Xây dựng kế hoạch rà soát phương án sử dụng đất của các nông, lâm trường, trong đó xác định thời gian hoàn thành việc rà soát của từng nông, lâm trường, diện tích đất để lại sản xuất, diện tích đất trả lại địa phương quản lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, UBND các huyện, các công ty nông, lâm nghiệp và các Ban Quản lý rừng	Phê duyệt của UBND tỉnh	Quý I/2021
2	Rà soát diện tích đất quy hoạch là đất lâm nghiệp nhưng thực tế không còn rừng hoặc không có rừng và phần diện tích đất rừng nghèo kiệt phân bổ manh mún trong vùng quy hoạch bố trí dân di cư tự do để chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định, tạo thêm quỹ đất thực hiện các dự án bố trí ổn định dân di cư tự do, các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở ngành, UBND các huyện, các công ty nông, lâm nghiệp và các Ban Quản lý rừng	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2021
III	Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát				
1	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại về đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở ngành, UBND các huyện, các công ty nông, lâm nghiệp và các Ban Quản lý rừng	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm